SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 317 /QĐ-KSBT

Cần Thơ. ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế các chương trình, kế hoạch năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác Công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải Quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-SYT ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Cần Thơ vè việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 2291/QĐ-SYT ngày 12/09/2026 của Sở Y tế thành phố Cần Thơ về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-KSBT ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ về việc thành lập Tổ Chuyên gia lựa

chọn nhà thầu cung cấp hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị y tế các chương trình, kế hoạch năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và công nghệ cơ sở ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ về việc thống nhất chủ trương mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị y tế các chương trình, kế hoạch năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-TCG-KSBT ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Tổ chuyên gia về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế các chương trình, kế hoạch năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế các chương trình, kế hoạch năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia và các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT,.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Huỳnh Minh Trúc

Phụ lục
Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
dự toán mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế các chương trình, kế hoạch năm 2026
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ
(Kèm theo Quyết định số 317/QĐ-KSBT ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu[3]		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ	Gói thầu số 01: Hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế.	Thực hiện mua Hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế theo mặt hàng (62 mặt hàng); Đánh giá theo từng mặt hàng.	4.014.533.045	Dự toán chi ngân sách năm 2026 và nguồn thu hợp pháp khác.	Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.	Một giai đoạn một túi hồ sơ.	45 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng trọn gói.	03 tháng	Không áp dụng
1.1		Môi trường nồng độ glucose cao		7.581.000								
1.2		Dung dịch Penicillin-Streptomycin		1.644.000								
1.3		Dung dịch Hepes		5.644.000								
1.4		Dung dịch Bovine serum Albumin Fraction V 7.5%		6.000.000								
1.5		Que tỵ hầu		840.000								

1.6		Que ngoáy họng	880.000								
1.7		Que đè lưỡi	1.915.200								
1.8		Bộ kit IVD tách chiết DNA/RNA sử dụng cho hệ thống tự động tương thích với máy TANBEAD	45.675.000								
1.9		Sinh phẩm Realtime RT-PCR Sars-CoV-2	69.120.000								
1.10		Sinh phẩm Realtime RT-PCR cúm A, B, RSV	116.640.000								
1.11		Kit phát hiện kháng thể IgM kháng Sởi	11.999.400								
1.12		Bộ hoá chất bổ trợ để loại bỏ các yếu tố dạng thấp RF IgM Sởi	1.680.000								
1.13		Bộ kit xét nghiệm Mac-Elisa Dengue virus IgM	37.620.000								
1.14		Găng tay y tế không bột	10.890.000								
1.15		Cryotube	499.200								
1.16		Cồn 70 độ	1.500.000								
1.17		Micropipet 100-1000µl	4.800.000								
1.18		Micropipet 10-100µl	2.400.000								
1.19		Micropipet 2-20µl	1.763.640								
1.20		Bột trám răng	6.199.540								
1.21		Hộp chống sốc	120.980.000								
1.22		Găng tay y tế	3.383.300								

1.23		Bộ kít xét nghiệm giun đũa chó, mèo	177.811.200								
1.24		Dây garo	35.700								
1.25		Bông thấm nước	1.239.000								
1.26		Glycerin	290.000								
1.27		Xanh Malachit	3.000.000								
1.28		Lưới lọc phân	1.252.000								
1.29		Bơm kim tiêm 0,5 ml	270.000.000								
1.30		Freeze – tag (Chỉ thị đông băng điện tử)	17.280.000								
1.31		Fridge – tag (Thiết bị theo dõi nhiệt độ liên tục có kèm sensor)	25.920.000								
1.32		Nhiệt kế	15.000.000								
1.33		Phích vắc xin	37.500.000								
1.34		Giêm sa	20.617.200								
1.35		Dầu soi	12.734.265								
1.36		Lam kính 7105	6.345.000								
1.37		Kim lấy máu bằng thép không rỉ	5.007.240								
1.38		Hoạt chất Flupyradifurone & Transfluthrin	875.000.000								
1.39		Hoạt chất Permethrin với hàm lượng ≥50% (w/v)	1.207.500.000								

1.40		Hoạt chất clo hoạt tính 25%	500.000.000								
1.41		Hóa chất diệt lăng quăng	60.000.000								
1.42		Dung dịch Hematoxylin dùng cho nhuộm Papanicolaou	6.000.000								
1.43		Dung dịch EA50 dùng cho nhuộm Papanicolaou	6.000.000								
1.44		Dung dịch OG6 dùng cho nhuộm Papanicolaou	4.800.000								
1.45		Baume Canada	7.563.600								
1.46		Cồn 90 độ	4.154.960								
1.47		Dung dịch khử khuẩn mức độ cao và tiệt trùng lạnh pha sẵn dùng cho trang thiết bị y tế	6.200.000								
1.48		Dung dịch Acid acetic	1.700.000								
1.49		Dung dịch Lugol	10.400.000								
1.50		Viên khử khuẩn dụng cụ	1.480.500								
1.51		Dung dịch sát khuẩn tay	884.940								
1.52		Gòn viên	2.520.000								
1.53		Giấy y tế	2.400.000								
1.54		Găng tay cao su dày	350.000								
1.55		Que phết tế bào âm đạo	1.490.000								
1.56		Lamelle	1.344.000								
1.57		Pipette pastuer	93.960								

1.58		Máy đo Huyết áp điện tử		9.900.000							
1.59		Máy đo đường huyết mao mạch		4.200.000							
1.60		Que thử đường huyết (theo máy)		10.285.000							
1.61		Test ma túy 5 chỉ số		197.980.200							
1.62		Bơm định liều loại 1-5ml		38.600.000							
2	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ	Gói thầu số 02: Hóa chất, vật tư lý hóa, vi sinh, quan trắc môi trường.	Thực hiện mua Hóa chất, vật tư lý hóa, vi sinh, quan trắc môi trường theo mặt hàng (22 mặt hàng); Đánh giá theo từng mặt hàng.	112.211.827	Dự toán chi ngân sách năm 2026 và nguồn thu hợp pháp khác.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn, trong nước, qua mạng.	-	45 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng trọn gói.	03 tháng	Không áp dụng
2.1		Môi trường Chromocult Coliform Agar (CCA)		10.152.000							
2.2		Oxidase test Strips		1.350.000							
2.3		Môi trường Pseudomonas agar base/CN-agar		5.072.500							
2.4		Pseudomonas CN supplement		6.842.857							
2.5		Môi trường Iron Sulfite Agar (ISA)		8.380.000							
2.6		Môi trường Slanetz and Bartley agar		5.756.500							
2.7		Màng lọc tiệt khuẩn 0,45µm		6.300.000							

2.8		Màng lọc tiệt khuẩn 0,22µm	4.135.090								
2.9		Màng nhôm (giấy bạc)	73.440								
2.10		Đĩa petri (60mm-15mm)	780.000								
2.11		Chủng Salmonella typhimurium ATCC 14028	2.810.000								
2.12		Chủng Salmonella enteritidis ATCC™ 13076	3.070.440								
2.13		Môi trường Buffer peptone water (BPW)	1.500.000								
2.14		Môi trường thạch VRBG (Violet Red Bile Glucose Agar)	6.400.000								
2.15		Môi trường Glucose OF medium	1.884.000								
2.16		Đĩa petri nhựa vô trùng (90mm-15mm)	1.512.000								
2.17		Chất chuẩn độc tố Aflatoxin Total (B1, B2, G1, G2)	3.520.000								
2.18		Chất chuẩn độc tố Ochratoxin A	5.175.000								
2.19		Cột ái lực miễn dịch IAC phân tích Aflatoxin (3mL)	9.848.000								
2.20		Cột ái lực miễn dịch IAC phân tích Ochratoxin A (3mL)	6.600.000								
2.21		Than hoạt tính	20.000.000								
2.22		NaOH công nghiệp	1.050.000								
Tổng giá 02 gói thầu			**4.126.744.872 đồng** (*Bốn tỷ, một trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng*)								